

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2018
“V/v ly hôn giữa anh Q và chị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

- bà Phạm Thị Tổ Tâm

- bà Nguyễn Thị Xuân Oanh

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Quang Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:** bà Hoàng Thị phương Thảo – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 89/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Cảnh Q, sinh năm 1983

Đăng ký HKTT: xóm T H, xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Bị đơn: chị Lê Thị H, sinh năm 1984

Đăng ký HKTT: xóm T H, xã H g L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 01 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - anh Nguyễn Cảnh Q trình bày: anh kết hôn với chị Lê Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 31/12/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mậu thuẫn phát sinh từ khoảng năm 2015 đến nay, chị H bỏ nhà ra thuê ở sống riêng và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thực sự trầm trọng và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị

H để ổn định cuộc sống. Về con chung: vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hồng A , sinh ngày 08/5/2011, Nguyễn Như Hồng Ng , sinh ngày 01/3/2013 và Nguyễn Hải Thùy L , sinh ngày 14/8/2014. Khi chị H ra đi có đưa con là Thùy L cùng đi, để hai con là Hồng A và Hồng Ng lại cho anh nuôi dưỡng. Vì vậy, anh đề nghị giao con là Thùy L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh xin nuôi hai con là Hồng A và Hồng N . Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. vợ chồng không có khoản nợ chung nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm chị H vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Về Hôn nhân: cho anh Nguyễn Cảnh Q được ly hôn chị Lê Thị H .Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng A , sinh ngày 08/5/2011, Nguyễn Như Hồng Ng , sinh ngày 01/3/2013 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Hải Thùy L , sinh ngày 14/8/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.Về án phí: anh Nguyễn Cảnh Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: anh Nguyễn Cảnh Q khởi kiện xin ly hôn chị Lê Thị H , cư trú tại xã Hưng Lộc, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 26/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Nguyễn Cảnh Q và bị đơn anh chị Lê Thị H . Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các thông báo và triệu tập chị H đến làm việc nhiều lần nhưng tại các buổi làm việc chị H không có mặt. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được, thuộc trường hợp quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án cũng đã tổng đạt cho chị H . Tại phiên tòa được mở lần thứ nhất vào ngày 24/5/2018, chị H vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa. Vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai nhưng chị H vẫn không có mặt. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án

ra xét xử vắng mặt chị H là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án.

[1] Về hôn nhân: anh Nguyễn Cảnh Q kết hôn với chị Lê Thị H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H L thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Quý và chị H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét quá trình chung sống giữa anh Q và chị H thấy rằng: Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc, mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ khoảng năm 2015. Nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên từ năm 2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị H ra thuê ở sống riêng và cũng từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặt khác bản thân anh Q không còn tình cảm với chị H. Như vậy, có thể khẳng định cuộc hôn nhân giữa anh Q và chị H trên thực tế không còn tồn tại một thời gian dài, chứng tỏ chị H và anh Q không tìm thấy hạnh phúc trong việc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Q được ly hôn chị H.

[2] Về nuôi con chung: anh Nguyễn Cảnh Q và chị Lê Thị H có 03 con chung là Nguyễn Hồng A, sinh ngày 08/5/2011, Nguyễn Như Hồng N, sinh ngày 01/3/2013 và Nguyễn Hải Thùy L, sinh ngày 14/8/2014. Chị H ra sống riêng mang theo con là Thùy L theo cùng, để lại hai con là Hồng A và Hồng N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng hơn 04 năm nay. Vì vậy, nay vợ chồng ly hôn cần chấp nhận yêu cầu của anh Q là giao hai con Hồng A và Hồng N cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Thùy L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, chị H vắng mặt nên các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

[3] Về tài sản: anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: anh Nguyễn Cảnh Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa anh Nguyễn Cảnh Q và chị Lê Thị H.

Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 155/2010, quyền số 01 ngày 31 tháng 12 năm 2010 do UBND xã H , thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An cấp cho anh Nguyễn Cảnh Q và chị Lê Thị H không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hồng A , sinh ngày 08/5/2011 và Nguyễn Như Hồng Ng , sinh ngày 01/3/2013 cho anh Nguyễn Cảnh Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Nguyễn Hải Thùy L , sinh ngày 14/8/2014 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, chị H vắng mặt nên các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản: anh Nguyễn Cảnh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, chị Lê Thị H vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: anh Nguyễn Cảnh Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0002082 ngày 24 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

5. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã H
- Lưu HS VA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

chị Phùng Thị Hoa Lê và anh Ngô Đình Hợi kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Ngày ký kết hôn tại UBND phường Hưng Bình, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 23/3/2010. Về việc quan hệ hôn nhân giữa bà Mến và ông Phong lục hợp pháp nên áp dụng luật thỏa thuận vụ bạo lực.

Xét quá trình chung sống của bà Mến và ông Phong thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, quan niệm sống khác nhau. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ tháng 11 năm 2016 đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa.

Ông Phong vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng bà Mến và ông Phong thường xảy ra cãi vã, xô xát nên cuối năm 2011 vợ chồng không sống cùng nhau nữa, bà Mến về sống cùng bố mẹ đẻ, ông Phong sống tại ô tô thuê kinh doanh.

Như vậy, cả hai bên đồng ý rằng việc ly hôn của bà Mến và ông Phong là tự nguyện, không có sự ép buộc, đe dọa, lừa dối, hoặc bị lừa dối, hoặc bị lừa dối. Về việc, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cho bà Mến được ly hôn ông Phong.

Về con: Vợ chồng bà Mến, ông Phong có 02 con chung là Hồ Thị Bảo Trân - sinh ngày 05/7/2002 và Hồ Đức Nguyên Bảo - sinh ngày 19/01/2010. Bà Mến có nguyện vọng nuôi hai con, không yêu cầu ông Phong cấp dưỡng tiền nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Phong vắng mặt không thể hiện ý chí của mình về vấn đề nuôi con nên cần giao 02 cháu Hồ Thị Bảo Trân và Hồ Đức Nguyên Bảo cho bà Mến trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Phong do bà Mến không yêu cầu.

Về tài sản: bà Mến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông Phong vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà cần tách ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

Về phí: bà Mến phải chịu phí do nộp hồ sơ khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Hợi vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập nhiều lần.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 207, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về hôn nhân: cho chị Phùng Thị Hoa Lê được ly hôn anh Ngô Đình Hợi. Về nuôi con chung: Giao cháu Ngô Đình Hợi, sinh ngày 17/10/2001 cho anh Ngô Đình Hợi trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Ngô Thị Quỳnh Ngân, sinh ngày 15/11/2006 cho chị Phùng Thị Hoa Lê trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản: chị Lê không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Hợi vắng mặt nên cần tách phần tài sản ra giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi đương sự có yêu cầu. Về án phí: chị Phùng Thị Hoa Lê phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: chị Phùng Thị Hoa Lê khởi kiện xin ly hôn anh Ngô Đình Hợi, cư trú tại khối Châu Hưng, phường Vinh Tân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc vắng mặt của bị đơn: Ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Phùng Thị Hoa Lê và bị đơn anh Ngô Đình Hợi.

Anh Vinh hiện đang cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động và Xã hội I thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nên sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh Vinh theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh Vinh đến Tòa án được. Vì vậy, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Vinh là phù hợp với quy định tại Điều 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Xét thấy việc giao cháu Ngân cho bà Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của hai bên đồng thời bảo đảm cho cháu Ngân phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, cần giao cháu Ngân cho bà Hiệp trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho ông Hưng do bà Hiệp không yêu cầu

Hiện nay anh Vinh không có mặt tại Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Ngân cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Hiền không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Vinh

Ông Dũng, bà Thu đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, xét hiện nay ông Dũng đang chấp hành án phạt tù nên cần giao hai cháu cho bà Thu trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và cũng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu. Do bà Thu không yêu cầu ông Dũng đóng góp tiền nuôi con nên tạm hoãn việc đóng góp tiền nuôi con cho ông Dũng.

Xét thấy nguyên vắng mặt tại phiên xét xử. Về việc thụ lý vụ án: Anh Vinh không có mặt tại phiên xét xử. Song xét về việc giao con cho ai nuôi dưỡng là phù hợp cho con không hề có sự khác biệt; Về việc phân chia tài sản chung của vợ chồng, trừ tài sản thuộc về ông Dũng.

Tổ thểi ƠiỚm chĐ Lý, anh Huy sèng ly th©n, anh Huy Ơ· kh«ng vÒ th·m nom con, h·n n÷a chĐ Lý lụ gi, o viªn tr-êng mÇm non, ch, u ViÖt hiÖn Ơang cñn nhá cÇn cũ sù ch·m sãc cũa ng-êi mÑ nªn cÇn giao ch, u ViÖt cho chĐ Lý nu«i d-ìng lụ phĩ hĩp.

XĐt yªu cÇu cÊp d-ìng tiÒn nu«i con cũa chĐ Lý mçi th,ng 1.200.000 Ơång thÊy r»ng, mớc cÊp d-ìng cÇn cũn cø vµo mớc sèng cũa tång ƠĐa ph-·ng vµ t×nh h×nh thùc tÕ, v× vÊy cÇn chÊp nhỄn mớc cÊp d-ìng kho¶ng 1.000.000 Ơång/th,ng lụ phĩ hĩp.